

## Đề cương chi tiết học phần

**1. Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam**

**Mã học phần: IVNC320905**

**2. Tên Tiếng Anh: Vietnamese cultural establishment**

**3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/0) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)**

Phân bố thời gian: 6 tuần (5 tiết lý thuyết + 10 tiết tự học/ tuần)

**4. Các giảng viên phụ trách học phần:**

1/ Ths Nguyễn Thị Thanh Loan

2/ Ths Phạm Xuân Trà

**5. Điều kiện tham gia học tập học phần**

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Không

Học phần song song: Không

**6. Mô tả học phần (Course Description)**

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung kiến thức cơ bản và thiết thực nhất về văn hóa Việt Nam (VHVN): mối quan hệ và tác động của môi trường tự nhiên, môi trường xã hội đối với văn hóa; đặc điểm của các thành tố văn hóa Việt Nam, diễn trình của lịch sử văn hóa Việt Nam, các đặc trưng của các vùng văn hóa, đặc biệt là văn hóa của tộc người chủ thể, có sự liên hệ, so sánh các giá trị văn hóa giữa các tộc người. Tổ chức cho sinh viên tìm hiểu, thuyết trình, thực hiện các nghi thức, tham gia các trò chơi, mô phỏng các lễ hội, thảo luận về VHVN trên các lĩnh vực: nhận thức (văn hóa nhận thức); tổ chức đời sống (văn hóa tổ chức đời sống); ứng xử với môi trường tự nhiên, xã hội (văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, xã hội). Học phần cũng cung cấp ảnh hưởng cũng như mối quan hệ của đặc trưng văn hóa tới không gian sống, phong cách kiến trúc và trang trí nội thất trong không gian sống của người Việt theo tiến trình phát triển của lịch sử. Từ đó hiểu hơn về phong tục, tập quán, văn hóa và con người Việt nam – cơ sở để tạo nên những công trình mang đậm Văn hóa Việt cũng như đáp ứng tối đa tính đặc trưng của người Việt..

**7. Mục tiêu học phần (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Hiểu được đặc trưng của Văn hóa vùng miền Việt Nam	1,1 1.2	2 2
G2	Xác định được mối quan hệ và ảnh hưởng giữa Văn hóa sống với không gian thiết kế và bố trí nội thất trong nhà ở Việt Nam	3.2	2

G3	Khả năng sử dụng ngôn ngữ, viết, nói trong giao tiếp trao đổi thông tin.	3.2	2
G4	Khả năng vận dụng linh hoạt các đặc trưng văn hóa cũng như khai thác các yếu tố văn hóa trong thiết kế kiến trúc nội ngoại thất	4.1	2
	Khả năng triển khai các dự án nội thất sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng	4.2	2

## 8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra MH	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1 Xác định được đặc trưng của Văn hóa vùng miền Việt Nam	1.1	2
	G1.2 Xác định được mối quan hệ giữa Văn hóa khi thiết kế không gian và bố trí nội ngoại thất trong nhà ở Việt Nam	1.2	2
G3	G3.2 Có khả năng sử dụng ngôn ngữ qua viết, trình bày trong việc truyền đạt ý tưởng	3.2.2	2
G4	G4.1 Vận dụng các đặc điểm văn hóa của người sử dụng trong việc thiết kế nội ngoại thất	4.1.1 4.1.2	2
	G4.2 Khả năng vận dụng linh hoạt các đặc điểm văn hóa của người sử dụng đưa ra giải pháp tối ưu cho mục tiêu cần đạt	4.4.2 4.4.6	2 2

## 9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

Nếu ở mức độ nghiêm trọng (cho nhiều người chép – có 3 bài giống nhau trở lên) sẽ bị cấm thi cuối kỳ không phân biệt người sử dụng bài chép và người cho chép bài

## 10. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần/ Tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1.1.	Chương 1: Văn hoá và văn hoá học Con người - chủ/ khách thể của văn hoá	G1.1	2	Thuyết giảng	Đánh giá qua quan sát
		G1.2	2	Thảo luận nhóm	
		G3.2	2	Trình chiếu	
1.2.	Con người Việt Nam, chủ/ khách thể của văn hoá Việt Nam	G4.1	2		
1.3.	Khái niệm văn hoá và các khái	G4.2	2		

1.3.1	niệm khác Khái niệm văn hoá, định nghĩa văn hóa của UNESCO				
1.3.2.	Khái niệm văn minh, văn hiến, văn vật				
1.4.	Chức năng của văn hóa				
1.5	Cấu trúc của văn hóa				
1.5.1	Văn hóa sản xuất				
1.5.2	Văn hóa vũ trang				
1.5.3	Văn hóa sinh hoạt				
	<b>Chương 2: Văn hoá và môi trường tự nhiên</b>	G1.1	2		
2.1.	Khái niệm tự nhiên, môi trường tự nhiên	G1.2	2		
2.2.	Tự nhiên ngoài ta: môi trường	G3.2	2		
2.3.	Tự nhiên trong ta: bản năng	G4.1	2		
2.4	Thích nghi và biến đổi tự nhiên	G4.2	2		
2.5	Đặc điểm môi trường tự nhiên, hệ sinh thái Việt Nam với vấn đề bản sắc dân tộc, bản sắc văn hoá Việt Nam				
	<b>Chương 2: Văn hoá và môi trường xã hội</b>	G1.1	2	+ Thảo luận	Đánh giá qua quan sát, bài họa cáo
3.1.	Khái niệm xã hội	G1.2	2	nhóm,	
3.2.	Cá nhân và xã hội	G3.2	2	+ Phân tích	
3.3	Sự xã hội hoá cá nhân và sự nhập thân văn hoá	G4.1	2	hiện trạng	
3.4.	Phổ hệ (cơ cấu) xã hội Việt Nam cổ truyền	G4.2	2		
3.4.1	Phổ xã hội và trường hoạt động cá nhân				
3.4.2	Gia đình				
3.4.3	Làng				
3.4.4.	Đô thị				
3.4.5	Từ làng đến nước				
3.5	Biến đổi xã hội và biến đổi văn hoá				
	<b>Chương 4: Tiếp xúc và giao lưu văn hoá</b>	G1.1	2		
4.1.	Khái niệm	G1.2	2		
4.2.	Giao lưu và tiếp biến trong văn hoá Việt Nam	G3.2	2		
4.2.1	Cơ tầng văn hoá Đông Nam Á	G4.1	2		
4.2.2		G4.2	2		

4.2.3.	Giao lưu và tiếp biến với văn hoá Trung Hoa				
4.2.4.	Giao lưu và tiếp biến với văn hoá Ấn Độ				
4.2.5.	Giao lưu và tiếp biến với văn hoá phương Tây				
	Giao lưu và tiếp biến trong giai đoạn hiện nay				
5.1.	<b>Chương 5: Những thành tố của văn hoá</b>	G1.1	2	Thực hiện	Rubic
5.2	Ngôn ngữ	G1.2	2	Dự án	
5.2.1	Tôn giáo	G3.2	2		
5.2.2	Nho giáo	G4.1	2		
5.2.3	Phật giáo	G4.2	2		
5.2.4.	Đạo giáo				
5.3	Kitô giáo				
5.3.1	Tín ngưỡng				
5.3.2	Tín ngưỡng phồn thực				
5.3.3	Tín ngưỡng thờ Thành hoàng Tín ngưỡng thờ Mẫu				
5.4	Lễ hội				
6.1	<b>Chương 6: Diễn trình Văn hóa Việt Nam</b>	G1.1	2	+ Thảo luận nhóm	Đánh giá qua thực hiện triển khai Đồ án
6.1.1	Thời tiền sử	G1.2	2		
6.1.2	Thời sơ sử	G3.2	2	+ Tham gia giờ thực hành	
6.1.2.1	Từ văn hoá tiền Đông Sơn đến văn hoá Đông Sơn	G4.1	2	tại họa thất	
6.1.2.2	Văn hoá Sa Huỳnh	G4.2	2		
6.1.2.3	Văn hoá Đông Nai				
6.2	<b>Văn hóa Việt Nam thiên niên kỷ đầu công nguyên</b>				
6.2.1	Văn hoá ở châu thổ Bắc Bộ thời Bắc thuộc				
6.2.1.1	Bối cảnh văn hoá lịch sử				
6.2.1.2	Tiếp xúc cưỡng bức và giao thoa văn hoá Việt – Hán				
6.2.1.3	Giao lưu văn hoá tự nhiên Việt - Ấn				
6.2.1.4	Giữ gìn, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hoá dân tộc				
6.2.2	Văn hoá Chămpa				
6.2.3	Văn hoá Óc Eo				
6.3.	<b>Văn hoá Việt Nam thời tự chủ</b>				

6.3.1	Bối cảnh văn hoá lịch sử				
6.3.2	Hệ tư tưởng				
6.3.3	Sự xuất hiện của chữ Quốc ngữ				
6.3.4	Đàng Trong và sự phát triển văn hoá Việt				
<b>6.4</b>	<b><i>Văn hoá Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1945</i></b>				
6.4.1	Bối cảnh lịch sử văn hoá				
6.4.2	Chính sách văn hoá của người Pháp				
<b>6.5</b>	<b><i>Văn hoá Việt Nam từ năm 1945 đến nay</i></b>				
6.5.1	Bối cảnh lịch sử – văn hoá				
6.5.2	Lịch sử 30 năm chống xâm lược				
	<b>Chương 7: Không gian văn hóa Việt Nam</b>	G1.1	2	Báo cáo	Rubic
<b>7.1</b>	<b><i>Đại cương về không gian văn hóa</i></b>	G1.2	2	thuyết trình	Đánh giá
<b>7.2</b>	<b><i>Vùng văn hoá Tây Bắc</i></b>	G3.2	2	đánh giá ĐA	qua bài
7.2.1	Đặc điểm tự nhiên và xã hội	G4.1	2		thể hiện
7.2.2	Đặc điểm vùng văn hoá Tây Bắc	G4.2	2		và thuyết trình
<b>7.3.</b>	<b><i>Vùng văn hoá Việt Bắc</i></b>				đồ án
7.3.1	Đặc điểm tự nhiên và xã hội				
7.3.2	Đặc điểm vùng văn hoá Việt Bắc				
<b>7.4</b>	<b><i>Vùng văn hoá châu thổ Bắc Bộ</i></b>				
7.4.1	Đặc điểm tự nhiên và xã hội				
7.4.2	Đặc điểm vùng văn hoá châu thổ Bắc Bộ				
<b>7.5.</b>	<b><i>Vùng văn hoá Trung Bộ</i></b>				
7.5.1	Đặc điểm tự nhiên và xã hội				
7.5.2	Đặc điểm vùng văn hoá Trung Bộ				
7.5.2.1	Đặc điểm chung của vùng văn hoá Trung Bộ				
7.5.2.2	Tiểu vùng văn hoá xứ Huế				
<b>7.6</b>	<b><i>Vùng văn hoá Tây Nguyên</i></b>				
7.6.1	Đặc điểm tự nhiên và xã hội				
7.6.2	Đặc điểm vùng văn hoá Tây Nguyên				
<b>7.7</b>	<b><i>Vùng văn hoá Nam Bộ</i></b>				
7.7.1	Đặc điểm tự nhiên và xã hội				
7.7.2	Đặc điểm vùng văn hoá Nam Bộ				
	<b>Chương VIII: Yếu tố văn hóa trong kiến trúc và nội thất người Việt</b>	G1.1	2		
		G1.2	2		
		G3.2	2		
		G4.1	2		

8.1	Tổ chức không gian	G4.2	2		
8.2	Bố trí nội thất				
8.3	Màu sắc				
8.4	Chất liệu				

### 11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
<b>Thái độ học tập</b>							<b>15</b>
Chuyên cần	Đánh giá quá trình tham gia các buổi học, thảo luận đóng góp trên lớp.	Tuần 1-6	G1.1 G1.2	2 2	Quan sát	Tham gia đầy đủ các buổi học 6 buổi x15%	
<b>Tiểu luận - Báo cáo</b>							<b>15</b>
TL#1	Các nhóm SV nghiên cứu phân tích viết tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên. Bài tiểu luận được các nhóm SV báo cáo vào tuần cuối cùng.	Tuần 2-5	G3.2 G4.1 G4.2	2 2 2	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Tiểu luận (bài tập nhóm) - Báo cáo	
<b>Thi cuối kỳ (Final examination)</b>							<b>70</b>
	- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần. - Thời gian làm bài 60-90 phút.		G1.1 G1.2 G3.2 G4.1 G4.2	2 2 2 2 2	Bài luận	Thi tự luận	

CDR học phần	Hình thức kiểm tra		
	Chuyên cần	BL #1	Thi cuối kỳ
G1.1	x		x
G1.2	x		x

G3.2		x	x
G4.1		x	x
G4.2		x	x

## 12. Tài liệu học tập

### **Sách, giáo trình chính:**

Trần Quốc Vượng (Cb), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.

Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hoá sử cương*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.

Nguyễn Thừa Hỷ, *Lịch sử văn hoá Việt Nam truyền thống giản yếu*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

Belik, A.A, *Văn hóa học – Những lý thuyết Nhân học Văn hóa*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, H., 2000.

Toan Ánh, *Làng xóm Việt Nam*, NXB TP. Hồ Chí Minh, 1999.

Toan Ánh, *Nếp cũ tín ngưỡng Việt Nam (2 quyển), Nếp cũ hội hè đình đám (2 quyển), Nếp cũ con người Việt Nam, Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, NXB Trẻ, 2005.

Phan Kế Bính, *Việt Nam phong tục*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1995

Phan Đại Doãn, *Một số vấn đề về Nho giáo Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, H., 1999

Bùi Xuân Đỉnh, *Lệ làng phép nước*, NXB Pháp lý, H., 1985

Nguyễn Duy Hinh, *Người Việt Nam với đạo giáo*, NXB KHXH, H., 2003

Đình Gia Khánh, *Văn hóa dân gian Việt Nam trong bối cảnh văn hóa Đông Nam Á*, NXB Khoa học Xã hội, H., 1993

*Lịch sử văn hóa Trung Quốc (2 tập)*, NXB Văn hóa Thông tin, H., 1999

Phan Ngọc, *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Văn học, 2002.

Phan Ngọc, *Một cách tiếp cận văn hóa*, NXB Thanh niên, 2000

Sigmund Freud, *Nguồn gốc của văn hóa và tôn giáo – Vật tổ và cấm kỵ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.

Ngô Đức Thịnh (CB), *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và châu Á*, NXB KHXH, H., 2004.

## 13. Ngày phê duyệt lần đầu:

## 14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

Ths Nguyễn Thị Thanh Loan

## 15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)
	Tổ trưởng Bộ môn: